

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 426/TTr-SGTVT ngày 20/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, xã theo Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao

thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự từ 01 đến 08 tại phần II ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 15 thủ tục hành chính mới, 50 thủ tục hành chính sửa đổi và 27 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; thủ tục hành chính số thứ tự 08 tại mục 2 phần I ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 01 thủ tục hành chính mới, 08 thủ tục hành chính sửa đổi và 01 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải:

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

c. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã theo quy định.

2. Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

a. Tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

b. Chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính của Cơ quan quản lý giao thông cấp xã theo quy định.

3. Cơ quan quản lý giao thông cấp xã thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả,

trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Thủ trưởng cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ GIAO THÔNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa 1.004088.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan được giao quản lý các tuyến đường, cụ thể: - Đối với cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải, Xây dựng). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Đối với cấp huyện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan quản lý giao thông cấp huyện. - Đối với cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan quản lý giao thông cấp xã.	70.000 đồng/giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
02	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa 1.004047.000.00.00.H21				
03	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa 1.004036.000.00.00.H21				
04	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng				

	kỹ thuật 2.001711.000.00.00.H21				
05	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện 1.004002.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTTC tỉnh tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan được giao quản lý các tuyến đường, cụ thể: - Đối với cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải, Xây dựng). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Đối với cấp huyện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan quản lý giao thông cấp huyện. - Đối với cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan quản lý giao thông cấp xã.	70.000 đồng/giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
06	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện 1.003970.000.00.00.H21				
07	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác 1.006391.000.00.00.H21				
08	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện 1.003930.000.00.00.H21				
09	Xóa đăng ký phương tiện 2.001659.000.00.00.H21				

10	<p>Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn</p> <p>2.001659.000.00.00.H21</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo quy định.</p>	<p>Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	<p>- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng:</p> <p>50.000 đồng/giấy</p> <p>- Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy</p>	<p>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa</p>
----	---	--	---	--	--